

Số: **33** /CTr-UBND

Điện Biên, ngày **05** tháng 01 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM
Công tác tư pháp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 của Chính phủ, Bộ Tư pháp và của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

1.1. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế pháp luật của tỉnh.

1.2. Ban hành và trình Thường trực HĐND tỉnh danh mục văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong VBQPPL của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên và chấp thuận đề nghị xây dựng VBQPPL trong năm 2023. Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII).

1.3. Chỉ đạo xây dựng hoàn thành đúng thời hạn 100% dự thảo VBQPPL và các văn bản, đề án được chấp thuận trong năm; nâng cao chất lượng VBQPPL từ khâu dự thảo đến khâu tổ chức thực hiện; ban hành đảm bảo đúng tiến độ, trình tự, thủ tục quy định; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng thẩm định các đề nghị, dự thảo VBQPPL; đặc biệt là các đề án, dự thảo phục vụ

trực tiếp cho công tác phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.4. Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra VBQPPL và chú trọng việc xử lý văn bản sau khi có kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định. Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát VBQPPL còn bất cập, không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện theo yêu cầu của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL. Kịp thời công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định.

1.5. Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa VBQPPL thống nhất kỳ 2019 - 2023; kịp thời tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả; chỉ đạo thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong năm 2023 vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Công tác pháp chế các sở, ban, ngành

2.1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế.

2.2. Ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch công tác pháp chế năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

2.3. Kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh về công tác pháp chế; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ công tác pháp chế cho đội ngũ công chức được giao làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật

3.1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; ban hành kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL, nhất là các Luật, Nghị quyết được ban hành để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Ban hành và chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và các lĩnh vực trọng tâm phục vụ chỉ đạo điều hành kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh; tổ chức tổng kết thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022” trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3.3. Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh);

3.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật của các cấp, các ngành trong tỉnh; chỉ đạo tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về theo dõi thi hành pháp luật và Chỉ số B1.

3.5. Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm chi phí tuân thủ pháp luật, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật và tử sách pháp luật

4.1. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai có hiệu quả công tác PBGDPL theo quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, trọng tâm là Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL; chú trọng quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh, Nghị định mới ban hành trong năm 2022, 2023; các Luật, chính sách mới có tác động, ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội; các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp; chủ trương, quan điểm, nội dung chính sách, văn bản về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, gắn kết giữa PBGDPL và xây dựng, theo dõi thi hành pháp luật, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù; chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL gắn với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.

4.2. Chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL; tổ chức kiểm tra công

tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để kịp thời phát hiện, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong triển khai thực hiện cho các cấp, các ngành; rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền pháp luật các cấp.

4.3. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án mới về PBGDPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2022, 2023 như: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; Đề án "Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028".

4.4. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, tổ chức vận hành có hiệu quả Trang thông tin điện tử PBGDPL, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở... tham gia PBGDPL. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội.

4.5. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi các cấp tiến tới tham dự Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Chỉ đạo nhân rộng Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải các vụ bạo lực giới trên địa bàn tỉnh.

4.6. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, duy trì tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

4.7. Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo việc phát hành, nhân rộng Bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh.

4.8. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở thực hiện công tác xây dựng, quản lý và nâng cao hiệu quả tủ sách pháp luật; chỉ đạo nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

5.1. Về hộ tịch: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; Kế hoạch của Chính phủ triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư bất hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (GCM); Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 lĩnh vực Tư pháp theo đúng quy định. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử; tiếp tục triển khai Đề án "*Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử*" theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh.

5.2. Về quốc tịch: Chỉ đạo rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết thủ tục quốc tịch, hộ tịch cho người không có quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh về nhân thân, người di cư tự do và kết hôn không giá thú đang cư trú trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, tổ chức trao quyết định cho người được nhập quốc tịch Việt Nam, làm hồ sơ đăng ký khai sinh, kết hôn sau khi có quyết định cho nhập quốc tịch của Chủ tịch nước.

5.3. Về chứng thực:

- Tiếp tục triển khai thực hiện quản lý hoạt động chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực cho đội ngũ công chức làm công tác chứng thực tại cấp huyện, cấp xã, trong đó chú trọng ứng dụng phần mềm công chứng, chứng thực trên môi trường điện tử; đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng hiện đại, giảm tải áp lực cho các cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

5.4. Về nuôi con nuôi: Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

5.5. Về lý lịch tư pháp: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết thi hành; tăng cường xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm thông tin lý lịch tư pháp được cập nhật đầy đủ, kịp thời; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và quy trình tiếp nhận, tra cứu, xác minh và cấp phiếu LLTP điện tử; chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; tăng cường biện pháp đảm bảo việc cấp Phiếu LLTP đúng thời hạn.

5.6. Về công tác quản lý đăng ký biện pháp bảo đảm: Chỉ đạo triển khai thi hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định; tăng cường phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác dữ liệu biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch, phòng tránh rủi ro cho tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện các giao dịch đảm bảo trên địa bàn tỉnh.

5.7. Về công tác bồi thường nhà nước: Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường; chú trọng tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ giải quyết bồi thường nhà nước; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường, đảm bảo giải quyết kịp thời đúng quy định của pháp luật.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (TGPL), hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

6.1. Về quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp:

- Chỉ đạo nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong các hoạt động hỗ trợ tư pháp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật Luật sư và các văn bản quy định chi tiết thi hành; thực hiện có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/2/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; tổ chức tổng kết thi hành Luật Luật sư trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; tập trung số hóa hoạt động công chứng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; ban hành kế hoạch đào tạo bổ sung nguồn công chứng viên và nâng cao chất lượng của đội ngũ công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác giám định tư pháp theo quy định tại Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng kết việc thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động giám định tư pháp.

- Triển khai thi hành hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp; tăng cường đào tạo bổ sung nguồn đấu giá viên và nâng cao trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản.

- Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; tăng cường công tác quản lý Nhà nước và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

6.2. Về công tác trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng thực hiện tốt các chính sách TGPL đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025; tập trung vào thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng; nâng cao chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL và kỹ năng TGPL cho đội ngũ người thực hiện TGPL; tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; theo dõi, tổ chức thực hiện đánh giá, thẩm định chất lượng vụ việc TGPL, đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực của hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận; tăng cường công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác TGPL.

6.3. Về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, doanh nghiệp chịu tác động của dịch COVID-19; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chính sách của Trung ương, của Tỉnh về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành trên địa bàn tỉnh; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo hướng chuyên sâu; tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính.

8. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

8.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế về pháp luật theo Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

8.2. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác trao đổi thông tin hợp tác quốc tế lĩnh vực tư pháp với Sở Tư pháp tỉnh Phong-sa-ly, Luông-pha-bang; triển khai kết quả Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào mở rộng lần thứ 5 do Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Lào tổ chức vào ngày 24 - 25/8/2022 tại tỉnh Nghệ An; các nội dung trong Biên bản ghi nhớ giữa tỉnh Điện Biên với 03 tỉnh Bắc Lào; triển khai thực hiện các nội dung trong Biên bản ghi nhớ giữa Sở Tư pháp các tỉnh Phong-sa-ly, Luông-pha-bang, nước CHDCND Lào và Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, nước CHXHCN Việt Nam.

9. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

9.1. Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của sở, ngành Tư pháp đảm bảo tinh gọn về bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và

quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố.

9.2. Chỉ đạo rà soát, xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố sắp xếp, bố trí bổ sung biên chế tại Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo quy định bảo đảm đội ngũ cán bộ tư pháp các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

9.3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn và đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ công chức, viên chức toàn ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; tăng cường công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện công tác tư pháp, pháp chế trong đó phát huy vai trò chủ động, tích cực cơ quan đầu mối của Sở Tư pháp trong tổ chức thực hiện.

3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Ngành; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức Ngành Tư pháp, nhất là đội ngũ công chức Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và công chức phụ trách công tác pháp chế tại các sở, ngành.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Tư pháp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả 08 phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp; triển khai thực hiện tốt các phần mềm chuyên ngành: Quản lý xử lý vi phạm hành chính, giao dịch bảo đảm, số hoá từ sổ hộ tịch trong thực hiện nhiệm vụ của ngành Tư pháp.

5. Sử dụng hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm và biểu hiện tiêu cực; kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp thực hiện đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đúng tiến độ.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Các sở, ban, ngành tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2023.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Ban hành Chương trình công tác tư pháp năm 2023 và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tư pháp năm 2023 trong phạm vi địa phương quản lý.

- Bám sát Chương trình công tác tư pháp năm 2023; các Kế hoạch triển khai liên quan đến các lĩnh vực công tác tư pháp; tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Tư pháp tổng hợp) theo quy định.

Nhận được Chương trình này, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ với Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC_(LTT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Tiến